

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2016 – 2020 nguồn vốn ngân sách địa phương và quyết định chủ
trương đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của
Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày
18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa
phương giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020;*

Xét các Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020, Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020, Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020, Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 121/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định bổ sung 05 danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bao gồm:

1. Dự án Di dân khẩn cấp vùng lũ ống, lũ quét sạt lở đất cụm dân cư lưu vực xả lũ hồ Ea Súp hạ, thị trấn Ea Súp;
2. Dự án Kiên cố hóa kênh trạm bơm Ea R'bin 2, xã Ea R'bin, huyện Lắk;
3. Dự án Kiên cố hóa kênh cánh đồng 8/4, xã Buôn Tría, huyện Lắk;
4. Dự án Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Hồ Buôn Nhung xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar;
5. Dự án Đường liên xã Ea Lai đi xã Ea H'Mlây (từ thôn 5 xã Ea Lai đi xã Ea H'Mlây).

Điều 2. Quyết định chủ trương đầu tư 05 dự án tại Điều 1 như sau:

1. Dự án Di dân khẩn cấp vùng lũ ống, lũ quét sạt lở đất cụm dân cư lưu vực xả lũ hồ Ea Súp hạ, thị trấn Ea Súp;
2. Dự án Kiên cố hóa kênh trạm bơm Ea R'bin 2, xã Ea R'bin, huyện Lắk;
3. Dự án Kiên cố hóa kênh cánh đồng 8/4, xã Buôn Tría, huyện Lắk;
4. Dự án Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Hồ Buôn Nhung xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar;
5. Dự án Đường liên xã Ea Lai đi xã Ea H'Mlây (từ thôn 5 xã Ea Lai đi xã Ea H'Mlây).

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá IX, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ KHĐT, Bộ TC, Bộ GTVT, Bộ NN&PTNT;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH & ĐT, GTVT, NN&PTNT, TP;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Y Biêr Niê

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **33** /NQ-HĐND ngày **09** /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Di dân khẩn cấp vùng lũ ống, lũ quét sạt lở đất cụm dân cư lưu vực xả lũ hồ Ea Súp hạ, thị trấn Ea Súp	102.365.379.000	Chi tiết tại Phụ lục I.1
2	Kiên cố hóa kênh trạm bơm Ea R'bin 2, xã Ea R'bin, huyện Lắk	14.900.000.000	Chi tiết tại Phụ lục I.2
3	Kiên cố hóa kênh cánh đồng 8/4, xã Buôn Tría, huyện Lắk	14.900.000.000	Chi tiết tại Phụ lục I.3
4	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Hồ Buôn Chung xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar	14.980.000.000	Chi tiết tại Phụ lục I.4
5	Đường liên xã Ea Lai đi xã Ea H'Mlây (từ thôn 5 xã Ea Lai đi xã Ea H'Mlây)	7.000.000.000	Chi tiết tại Phụ lục I.5

Phụ lục I.1

Dự án Di dân khẩn cấp vùng lũ ống, lũ quét sạt lở đất cụm dân cư lưu vực xả lũ hồ Ea Súp hạ, thị trấn Ea Súp

(Kèm theo Nghị quyết số **33** /NQ-HĐND ngày **09** /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ công tác bố trí sắp xếp ổn định cho các hộ dân nằm ven lòng hồ và lưu vực xả lũ của hồ Ea Súp hạ, thường xuyên bị ngập lụt vào mùa mưa, khi xảy ra lũ ống, lũ quét rất nguy hiểm đến tài sản và tính mạng người dân.

- Giúp người dân đến nơi ở mới định cư lâu dài, ổn định đời sống và sản xuất đảm bảo mục tiêu sinh kế.

- Khai thác có hiệu quả tiềm năng sẵn có, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng nông thôn mới văn minh tiên bộ, xóa nghèo bền vững đảm bảo an ninh trật tự xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Quy mô và nội dung đầu tư dự án:

*** Quy mô đầu tư:**

- Đầu tư hạ tầng cơ sở phạm vi 15,24ha và đường kết nối dự án trong tổng diện tích nghiên cứu khoảng 40,9ha đáp ứng 250 hộ dân thuộc diện di dời từ vùng ngập lụt vào mùa mưa, khi xảy ra lũ ống, lũ quét phạm vi hồ Ea Súp thượng và 2 hộ tái định cư tại chỗ.

- Loại công trình: Hạ tầng kỹ thuật.

- Dự án nhóm: Nhóm B.

- Cấp công trình: Cấp III.

*** Nội dung đầu tư:**

a) Sắp xếp bố trí ổn định dân cư:

- Đầu tư phân lô vùng dự án với tổng số lô dự kiến 252 lô, trong đó:

+ Tái định cư cho 250 hộ nằm trong diện di dời.

+ Tái định cư tại chỗ 2 hộ nằm trên phần đất thu hồi.

- Trong diện tích đất dự án có một phần đất dự trữ phục vụ việc tách thửa khi có nhu cầu phát sinh.

b) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật:

b.1. Đối với hệ thống giao thông: Mạng lưới đường giao thông quy hoạch trên nguyên tắc đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung thị trấn Ea Súp đã được phê duyệt. Kết nối hệ thống đường giao thông trong khu vực ra đường Lạc Long Quân kéo dài.

- Cấp đường:

- + Đường phố nội bộ phân khu vực: Cấp kỹ thuật 40, $V_{tk} = 40\text{km/h}$.
- + Đường phố nội bộ nhóm nhà ở: Cấp kỹ thuật 30, $V_{tk} = 30\text{km/h}$.
- Tổng chiều dài tuyến các trục đường: 2879,8m.
- Kết cấu áo đường cấp cao loại A1.
- Tải trọng thiết kế công trình thoát nước: HL93 (cống dưới lòng đường) và 0,5HL93 (cống trên vỉa hè).
- Mặt cắt ngang xây dựng theo quy hoạch được duyệt:

Tên đường	Mặt cắt	Thông số mặt cắt ngang				Chiều dài trục (m)
		Vỉa hè trái	Mặt đường	Vỉa hè phải	Chỉ giới B_{dd}	
		(m)	(m)	(m)	(m)	
Đường N6	5-5	4	7	4	15	322,7
Đường N7	6-6	3	6	3	12	191,7
Đường N8	1-1	5	20	5	30	581
Đường N9	6-6	3	6	3	12	214
Đường N10	5-5	4	7	4	15	391,6
Đường N11	6-6	3	6	3	12	391,5
Đường D1	5-5	4	7	4	15	401,3
Đường D2	5-5	4	7	4	15	386

- Hệ thống an toàn giao thông: Theo QCVN 41-2019.
- Vỉa hè giai đoạn này chỉ đầu tư đắp đất, $K \geq 0,95$.

b.2. Đối với hệ thống cấp điện:

- Nguồn cấp điện cho khu quy hoạch được đấu nối từ tuyến trung thế 15(22)kV hiện hữu chạy dọc theo các trục đường Lạc Long Quân (cách vị trí dự án khoảng 0,8km), đồng thời bổ sung các trạm biến áp hạ thế mới nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu dùng điện của vực phát triển mới trong khu vực quy hoạch.

- Định hướng trước mắt đầu tư xây dựng tuyến trung áp 22KV có chiều dài 0,8Km kết nối và 3,6Km tuyến hạ thế nội khu vực sau khi dự án được đưa vào sử dụng sẽ bàn giao cho điện lực huyện Ea Súp như đã thỏa thuận.

- Chiếu sáng đường: Xây dựng mạng lưới cấp điện chiếu sáng dọc theo

các tuyến đường.

b.3. Đối với hệ thống cấp nước sinh hoạt:

- Sử dụng nguồn nước sinh hoạt đầu nối từ nguồn nước cấp của thị trấn. Được thiết kế có hướng và độ dốc cơ bản theo chiều dốc của địa hình khu đất và ưu tiên theo các tuyến giao thông mới nhằm thuận lợi cho việc lắp đặt đồng bộ cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực cũng như dễ dàng cho việc kiểm tra, bảo dưỡng.

- Điểm đầu nối hệ thống mới với hệ thống cấp nước hiện hữu của thị trấn trên tuyến đường Lạc Long Quân (cách vị trí dự án khoảng 0,5Km) theo như thỏa thuận với Công ty cấp nước khu vực.

- Định hướng trước mắt đầu tư xây dựng đường ống chính vào dự án khoảng 0,5Km, các đường ống nhánh cung cấp nội khu tái định cư có chiều dài khoảng 2,88Km.

b.4. Đối với hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước tuân thủ theo hướng cũng như mạng lưới thoát nước mưa của quy hoạch chung thị trấn đã được phê duyệt.

- Hệ thống cống thoát nước mưa được bố trí trên toàn bộ các tuyến đường trong khu Dự án, bằng hệ thống cống ngang $D=400\text{mm}$, cống dọc $D=(600\text{--}1000)\text{mm}$ hết hợp các hố thăm hố thu.

- Hướng thoát nước chính theo hướng từ trung tâm thoát ra các suối hiện hữu nằm ở phía Tây Nam của dự án bằng hệ thống cống ly tâm $D=(100\text{--}1500)\text{mm}$ dọc theo các trục đường quy hoạch về cửa xả số 2 theo quy hoạch tổng thể.

b.5. Đối với công tác giải phóng mặt bằng 15,24ha khu tái định cư:

Dự án sẽ hỗ trợ đền bù đối với các hộ dân nằm trong vùng dự án, căn cứ diện tích, loại cây trồng, vật thể kiến trúc sẽ đền bù cho người dân theo mức giá quy định hiện hành của pháp luật. Các hộ dân có nhà ở nằm trong dự án sẽ được bố trí đất tái định cư.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn 6, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

5. Tổng mức đầu tư: 102.365.379.000 đồng (*Một trăm lẻ hai tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020-2023.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Theo tiến độ bố trí vốn của ngân sách Trung ương./.

Phụ lục I.2

Dự án Kiên cố hóa kênh trạm bơm Ea R'bin 2, xã Ea R'bin, huyện Lắk

(Kèm theo Nghị quyết số **33** /NQ-HĐND ngày **09** /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

Việc xây dựng công trình Kiên cố hóa kênh trạm bơm Ea R'bin 2, xã Ea R'bin, huyện Lắk là nhu cầu cần thiết và rất cấp bách giúp cải thiện đời sống của bà con, góp phần đảm bảo dẫn nước tưới cho khoảng 80ha lúa nước thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, đưa chủ trương của Đảng và Nhà nước vào công cuộc hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, giảm lượng nước tổn thất do thấm, tăng hiệu quả kinh tế cho công trình.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Năng lực đầu tư: Dẫn nước tưới cho 80ha lúa nước .
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Tổng chiều dài các tuyến kênh kiên cố hóa là 2.921m kết hợp giao thông và các công trình trên kênh.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 14.900.000.000 đồng (*Mười bốn tỷ, chín trăm triệu đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020-2022.

8. Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 2018-2020: 10.000.000 đồng.
- Giai đoạn sau năm 2020: 14.890.000.000 đồng./.

Phụ lục I.3

Dự án Kiên cố hóa kênh cánh đồng 8/4, xã Buôn Tría, huyện Lắk

(Kèm theo Nghị quyết số **33** /NQ-HĐND ngày **09** /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Việc đầu tư công trình Kiên cố hóa kênh cánh đồng 8/4, xã Buôn Tría, huyện Lắk là nhu cầu cần thiết và rất cấp bách giúp cải thiện đời sống của bà con góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, đưa chủ trương của Đảng và Nhà nước vào công cuộc hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

- Đảm bảo dẫn nước tưới cho khoảng 100ha lúa nước, công trình còn có chức năng hỗ trợ cho việc khai thác nước ngầm của xã phục vụ nước sinh hoạt cho người dân thuộc khu dự án và phụ cận.

- Bờ kênh kết hợp đường giao thông nội đồng.

2. Nội dung đầu tư và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Năng lực đầu tư: Dẫn nước tưới cho 100ha lúa nước.

- Tổng chiều dài các tuyến kênh khoảng 3.000m kết hợp giao thông và các công trình trên kênh.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 14.900.000.000 đồng (*Mười bốn tỷ, chín trăm triệu đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020-2022.

8. Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 2018-2020: 10.000.000 đồng.

- Giai đoạn sau năm 2020: 14.890.000.000 đồng./.

Phụ lục I.4

Dự án Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Hồ Buôn Dung xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar

(Kèm theo Nghị quyết số **33** /NQ-HĐND ngày **09** /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Khắc phục kịp thời sự cố xuống cấp, hư hỏng các hạng mục công trình nhằm đảm bảo nguồn nước tưới ổn định cho 38ha lúa 2 vụ, 56ha cà phê và hoa màu thuộc xã Quảng Hiệp và vùng phụ cận, phát huy tối đa công suất khai thác sử dụng công trình hiện có để phục vụ sản xuất và góp phần tăng ổn định cho công trình về lâu dài.

- Việc sửa chữa nâng cấp công trình nhằm đảm bảo kết nối giao thông trong vùng, thúc đẩy giao thương, phát triển kinh tế; tăng dung tích trữ nước của hồ chứa để phục vụ sản xuất, sinh hoạt và bổ trợ cho nguồn nước ngầm đang ngày càng cạn kiệt trong khu vực.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

2.1. Công trình đầu mối:

- Loại và cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV.

- Sửa chữa, nâng cấp các hạng mục:

+ Đập đất: Gia cố thượng lưu, mặt đập.

+ Tràn xả lũ: Sửa chữa van điều tiết và lan can cầu qua tràn.

+ Cổng đầu mối.

+ Nạo vét lòng hồ cách xa chân đập về phía thượng lưu khoảng 200m để lấy đất đắp đường và bờ kênh.

2.2. Hệ thống kênh tưới gồm: Kênh chính dài $L=2,562\text{km}$ và Công trình trên kênh.

2.3. Đường giao thông qua đập:

- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Cấp hạng đường: Đường giao thông nông thôn loại B.

- Vận tốc thiết kế: 20 km/h.

- Xây dựng mặt đường (Bê tông xi măng).

- Tải trọng tính toán: Trục xe tiêu chuẩn 2,5 tấn.

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 5,0\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$.

- $L = 1.665\text{m}$.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 14.980.000.000 đồng (*Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020-2022.

8. Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 2018-2020: 10.000.000 đồng.

- Giai đoạn sau năm 2020: 14.970.000.000 đồng./.

Phụ lục I.5

Dự án Đường liên xã Ea Lai đi xã Ea H'Mlây (từ thôn 5 xã Ea Lai đi xã Ea H'Mlây)

(Kèm theo Nghị quyết số **33** /NQ-HĐND ngày **09** /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu lưu thông, vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong khu vực.

- Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn theo quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của xã Ea H'Mlây và xã Ea Lai.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Cấp thiết kế: Đường giao thông nông thôn cấp A.

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 20\text{km/h}$.

- Tổng chiều dài tuyến: $L = 1.526,9\text{m}$.

- Bề rộng nền đường: $B_n = 3,5\text{m} + 2 \times 1,25\text{m} = 6\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,5\text{m}$.

- Bề rộng lề đường: $B_l = 2 \times 1,25\text{m} = 2,5\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường:

+ Mặt đường Bê tông xi măng đá 1x2 M250, dày 18cm.

+ Móng cấp phối đá dăm loại 2 $D_{max}=37,5\text{mm}$, dày 15cm.

+ Nền đường $K \geq 0,95$.

- Lề đường đất cấp 3, $K \geq 0,95$; Riêng đoạn từ Km0+895,00 - Km1+526,9 kết cấu lề đường giống kết cấu mặt đường.

- Hệ thống thoát nước: Quy mô vĩnh cửu bằng bê tông và bê tông cốt thép; tải trọng thiết kế HL93, gồm hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc và rãnh dọc.

- Hệ thống an toàn giao thông.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2020-2022.

8. Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 2018-2020: 10.000.000 đồng.
- Giai đoạn sau năm 2020: 6.990.000.000 đồng./.

OK